

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính quý I năm 2022**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của Sở theo Quyết định số 04/QĐ-SKHCN ngày 18/01/2022; Ban hành Chương trình CCHC Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 05/QĐ-SKHCN ngày 20/01/2022.

- Ban hành các Kế hoạch năm 2022: Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022. Tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025.

- Ban hành các Công văn và giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng/ đơn vị thực hiện: Giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót từ kết quả CCHC năm 2021; Triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo; Khắc phục tồn tại, hạn chế, vi phạm qua kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021.

- Tổ chức sinh hoạt Chi bộ với chuyên đề: giải pháp đẩy mạnh chỉ số CCHC năm 2022 của Sở KH&CN và các đơn vị thuộc Sở.

- Đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm của UBND tỉnh:

+ Đã trình UBND tỉnh Dự thảo tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa tại công văn số 247/SKHCN-QLChN ngày 08/3/2022.

+ Đã trình UBND tỉnh Dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến tỉnh Khánh Hòa tại công văn số 239/SKHCN-QLChN ngày 04/03/2022.

+ Đã gửi lấy ý kiến Sở Tài chính về Dự thảo tờ trình đề nghị Nghị quyết quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện đối với các nhiệm vụ của Đề án 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 tại công văn số 241/SKHCN-QLChN ngày 04/03/2022.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, tiếp tục theo dõi, căn cứ kết quả giải quyết thủ hành chính của công chức Sở để đánh giá, xếp loại công chức và Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc, đảm bảo công tác chỉ đạo trong triển khai công việc, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương nhất là sau kỳ nghỉ Tết.

- Chỉ đạo, bố trí công chức Sở đầu mối theo dõi công tác CCHC của Sở, chỉ đạo rà soát lập danh mục báo cáo định kỳ về CCHC, Ban Chỉ đạo CCHC hoạt động hiệu quả.

- Chỉ đạo Công đoàn cơ sở vận động công chức viên chức đăng ký tham gia sáng kiến theo chỉ tiêu của Công đoàn viên chức tỉnh giao.

- Trong quý I năm 2022, công tác chỉ đạo điều hành đã đạt các mục tiêu đề ra trong kế hoạch, xây dựng kịp thời các kế hoạch hoạt động theo tiến độ.

## **2. Công tác kiểm tra CCHC**

Căn cứ theo Kế hoạch công tác CCHC năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra CCHC của các đơn vị thuộc Sở, dự kiến vào quý III năm 2022.

## **3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC**

- Từ kết quả công tác CCHC năm 2021 của Sở, báo cáo tổng kết công tác CCHC năm 2021 của tỉnh, Công văn số 1121/UBND-KSTT ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế, vi phạm qua kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 và Báo cáo số 280/BC-ĐKT ngày 28/01/2022 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2021, Sở đã tuyên truyền qua các cuộc họp của Sở, trang thông tin điện tử và trang mạng nội bộ E-Office đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Sở kết quả CCHC của Sở và của tỉnh, xây dựng các giải pháp khắc phục những hạn chế.

- Ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của Sở tại Quyết định số 208/QĐ-SKHCCN ngày 28/02/2022.

- Chuẩn bị kế hoạch tập huấn sử dụng phần mềm chấm điểm CCHC và phần mềm báo cáo thống kê trên hệ thống báo cáo của tỉnh trong tháng 3.

- Gửi tin hoạt động về CCHC cho Ban biên tập Cổng thông tin CCHC của tỉnh.

- Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử Sở: Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030; Công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính tỉnh năm 2021; Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022; Chương trình cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2030;...

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

### 1. Cải cách thể chế

#### *a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)*

Trình UBND tỉnh ban hành VBQPPL (nêu rõ số hiệu ngày, tháng ban hành, trích yếu)

- Đã trình UBND tỉnh Dự thảo tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa tại công văn số 247/SKHCN-QLChN ngày 08/3/2022.

- Đã trình UBND tỉnh Dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến tỉnh Khánh Hòa tại công văn số 239/SKHCN-QLChN ngày 04/03/2022.

- Đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 78/TTr-SKHCN ngày 19/01/2022 về việc cho chủ trương xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa. UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương tại Công văn số 1661/UBND-TH ngày 28/02/2022.

- Đã ban hành và thực hiện Kế hoạch số 125/SKHCN-VP ngày 27/01/2022 kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022. Đến nay, đã phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 và thông báo đến 93 cơ sở lĩnh vực khoa học và công nghệ (an toàn bức xạ hạt nhân: 15 cơ sở; đo lường, chất lượng xăng dầu: 78 cơ sở) trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo địa bàn trọng điểm trong thời gian tiếp theo.

- Đã ban hành và thực hiện Kế hoạch số 105/KH-SKHCN ngày 25/01/2022 kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 104/KH-SKHCN ngày 25/01/2022 kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Kết quả, đã kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa: 08 văn bản QPPL; 01 văn bản QPPL đã xử lý xong; 01 văn bản QPPL đang trong quá trình xử lý.

#### *b) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp*

- Ban hành/ tham mưu ban hành chương trình, kế hoạch, quy hoạch, quy chế, quy định quan trọng góp phần cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh.

- Triển khai các hoạt động, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp:

+ Xây dựng dự thảo và tổng hợp xin ý kiến các sở, ban, ngành về dự thảo Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, dự kiến trình UBND tỉnh trong tháng

3/2022.

+ Gửi văn bản phổ biến, hướng dẫn thực hiện QCVN 20:2019/BKHCN và Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép không gỉ* đến 29 cơ sở kinh doanh thép không gỉ trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ *Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa* đến 20 cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đồng thời phổ biến rộng rãi trên Trang thông tin điện tử của Sở KHCN và Bản tin TBT.

+ Tiếp nhận và giải quyết trước hạn 16 hồ sơ thực hiện TTHC: 09 hồ sơ công bố hợp quy mặt hàng xăng dầu, 07 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (mặt hàng cấp điện hạ thế).

- Hướng dẫn 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký mã số mã vạch đối với mặt hàng rong nho, nước chấm, nước mắm, nước tương, tương ớt.

- Làm việc trực tiếp với doanh nghiệp nhập khẩu (Công ty TNHH Điện lực Vân Phong) để chấn chỉnh và hỗ trợ hướng dẫn thực hiện đúng quy định của pháp luật trong hoạt động nhập khẩu các sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KHCN.

- Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử Sở: Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025”.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **2.1. Công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC)**

*a) Tham mưu công bố TTHC/danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:*

- Tiến độ tham mưu công bố TTHC/danh mục TTHC thuộc ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý: tham mưu công bố bãi bỏ 4 TTHC thuộc lĩnh vực Sở hữu Trí tuệ tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2022.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị: 56 TTHC.

- Tham mưu công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các TTHC do cơ quan mình chủ trì tiếp nhận hoặc thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực: đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình 02 TTHC lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

*b) Về công khai thủ tục hành chính:*

Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận một cửa của Sở và đăng

công khai trên Trang thông tin điện tử Sở.

## 2.2. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Việc ban hành và triển khai kế hoạch kiểm soát TTHC: Sở đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-SKHCN ngày 27/01/2022 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022

- Số TTHC được rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC

- Số TTHC được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

- Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0.

## 2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Bố trí một công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: (theo từng lĩnh vực, mức độ 3,4, thanh toán trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích): đã tiếp nhận 41 TTHC, trong đó: Hồ sơ trực tuyến: 35; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 5; số từ kỳ trước chuyển qua: 1; Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 38; trong đó, giải quyết trước hạn: 38, đúng hạn: 0, quá hạn: 0; Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 03 ; trong đó, trong hạn: 03 quá hạn: 0.

- Hàng tháng tiến hành đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của công chức, viên chức Sở tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Các vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục: không.

## 2.4. Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị:

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0 ; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

## 3. Cải cách tổ chức bộ máy

### a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

- Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: đã trình UBND tỉnh tại tờ trình số 132/TTr-SKHCN ngày 09/02/2022 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động

của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục rà soát, xây dựng tờ trình về kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa, dự kiến trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trong tháng 3 năm 2022.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế, tinh giản biên chế: Đảm bảo biên chế được giao và không có lao động hợp đồng theo quy định; Ban hành Quyết định 221/QĐ-SKHCN ngày 27/12/2021 về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2022 cho các Phòng/ đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tiếp tục triển khai Quy chế làm việc của Sở đã ban hành tại Quyết định số 166/QĐ-SKHCN ngày 13/10/2022.

*b) Về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước*

Sở Khoa học và Công nghệ không có nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định

*c) Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị quản lý.*

- Tổ chức hoạt động ổn định của các đơn vị sự nghiệp theo cơ chế tự chủ đã xây dựng. Hiện nay, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần (25%) hoạt động chi thường xuyên là theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ. Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2021, Trung tâm phải trình phương án tự chủ đề các cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước ngày 31/3/2022. Tuy nhiên, hiện nay Trung tâm Ứng dụng đang chờ phương án kiện toàn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời đang tiến hành xây dựng dự thảo phương án tự chủ theo hướng dẫn của Bộ KH&CN, dự kiến trình các cấp có thẩm quyền thẩm định trong tháng 3 năm 2022 đúng quy định.

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo 100% chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; sử dụng kinh phí đúng mục đích; thực hiện các khoản chi theo đúng mục chi; thực hiện đủ, đúng các nghiệp vụ tài chính về thu, chi, quyết toán. Thanh toán các khoản chi theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho VC&NLĐ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện chi các khoản trong ngân sách đảm bảo vừa tiết kiệm vừa có hiệu quả, chi đúng nguồn, đúng khoản mục. Việc mua sắm văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, vật tư, hoá chất theo nhu cầu công việc, hạn chế lưu kho (ví dụ hóa chất thí nghiệm,

chỉ niêm phong...). Năm 2022 là năm cuối thực hiện phương án tự chủ theo lộ trình 03 năm, Trung tâm đang xây dựng phương án tự chủ trong giai đoạn tiếp theo.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### *a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức*

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức, tham mưu xây dựng đề án vị trí việc làm và khung năng lực của công chức, viên chức Sở, khi có hướng dẫn của Bộ KH&CN sẽ tham mưu thực hiện.

##### *b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

Thực hiện đúng quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 Chánh thanh tra Sở, trình UBND tỉnh khen thưởng thường xuyên năm 2021 cho 1 tập thể, 1 cá nhân, trình UBND tỉnh khen thưởng chuyên đề CCHC cho 1 tập thể, 1 cá nhân.

Công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

##### *c) Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.*

- Triển khai theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 đã xây dựng.

- Cử 01 công chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; đăng ký 03 công chức tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; đăng ký 01 công chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; đăng ký 12 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tiếng anh giao tiếp; đăng ký 02 công chức, 02 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, truyền thông và quản lý trang thông tin điện tử do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức.

##### *e) Tình hình kết quả thực hiện cơ chế, chính sách thu hút người có tài về làm việc tại Sở: không có.*

#### **5. Cải cách tài chính công**

##### *a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng ngân sách*

- Thực hiện công khai ngân sách: ban hành Quyết định số 08/QĐ-SKHHCN 24/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, đăng trên hệ thống E-Office và trang thông tin điện tử Sở.

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được giao: hu phí khoảng 20 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: 0 đồng.

*b) Việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan: vẫn triển khai thực hiện theo Quy chế chi tiêu đã ban hành năm 2021.*

*c) Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định hiện hành: đã báo cáo tại mục 3.c báo cáo*

này.

*d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:* đã ban hành và thực hiện Kế hoạch số 205/KH-SKH-CN ngày 25/02/2022 về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, đơn vị (*tình hình sử dụng các phần mềm dữ liệu chuyên ngành/ trang thông tin điện tử Sở*):

+ Vận duy trì và sử dụng, cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN tại địa chỉ <http://qlnvkhn.khanhhoa.gov.vn/#/app/trang-chu>, tổng nhiệm vụ trên phần mềm hiện nay là 157 nhiệm vụ; Sở đã tiến hành gia hạn thêm 01 năm sử dụng hệ thống họp trực tuyến Zoom meeting chuẩn bị cho các cuộc họp Hội đồng khoa học trong thời gian tới.

+ Phần mềm Quản lý nguồn nhân lực KH&CN: đã xây dựng CSDL được 52 tổ chức, doanh nghiệp và 179 chuyên gia KH&CN.

- Duy trì hoạt động ổn định các Trang thông tin điện tử Sở (<http://dostkhanhhoa.gov.vn>), Hệ thống Đánh giá trình độ khoa học và công nghệ (<http://dgtcdcnkhanhhoa.vn/>), phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (<http://qlnvkhn.khanhhoa.gov.vn/>), phần mềm tra cứu Quy chuẩn kỹ thuật về Tiêu chuẩn Đo lường, Chất lượng (<http://qcvn-tecvn.com.vn/>).

- Cổng thông tin điện tử Tam nông Khánh Hòa: tiến hành cập nhật mới 60 lượt tin, bài trên Cổng thông tin điện tử Tam nông Khánh Hòa ([www.tamnongkhanhhoa.vn](http://www.tamnongkhanhhoa.vn)), nguồn tin, bài được sưu tầm chủ yếu từ Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo điện tử Khánh Hòa và từ các cộng tác viên. Nội dung các thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Tam nông Khánh Hòa bao gồm:

- *Việc Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) trong các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN): ...*

+ Tiếp tục hướng dẫn các CQHCCN hoàn thiện bộ tài liệu hệ thống, áp dụng và vận hành HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng dẫn tại Bộ tài liệu được ban hành theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh.

+ Hoàn thành và gửi Bộ KH&CN báo cáo tổng kết tình hình xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021.

+ Đang tìm hiểu thông tin về mô hình ISO điện tử của một số địa phương để tham mưu tổ chức đợt tham quan học tập, phục vụ cho công tác tham mưu



định hướng áp dụng ISO điện tử trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được giao trong kế hoạch CCHC của tỉnh.

+ Đang xây dựng Báo cáo Kết quả thực hiện Đề án chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.

+ Hoàn thành việc chấm điểm, đánh giá CCHC trong lĩnh vực áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 năm 2021 đối với các sở, ban, ngành trong tỉnh; hoàn thành việc báo cáo, cung cấp tài liệu, hồ sơ tự đánh giá lĩnh vực áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 của tỉnh Khánh Hòa trên phần mềm đánh giá CCHC của Bộ Nội vụ; lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ CCHC được phân công chủ trì năm 2022.

+ Thực hiện rà soát, góp ý cho 05 lượt văn bản với số lượng 46 dự thảo quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những mặt đạt được:**

- Chỉ đạo mạnh mẽ việc xây dựng giải pháp nâng cao chỉ số hài lòng, khắc phục những hạn chế trong công tác CCHC của Sở và các đơn vị thuộc Sở, đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề về CCHC, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng/đơn vị triển khai thực hiện.

- Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, các quy định của pháp luật liên quan, chủ động, tích cực trong việc tham mưu các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt hiệu quả và đúng thời hạn yêu cầu; công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và thời gian thực hiện theo quy trình đã thiết lập, 100% hồ sơ tiếp nhận được giải quyết trong hạn; kịp thời giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước.

- Chủ động cập nhật các VBQPPL mới, sửa đổi, bổ sung và kịp thời phổ biến, tuyên truyền đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết và hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên đăng tải danh mục văn bản mới về TCĐLCL lên Website của Sở đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và công dân nắm bắt nhanh hơn; phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác CCHC.

- TTHC thường xuyên được rà soát, kiểm soát. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, áp dụng và hướng dẫn các CQHCCN áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo TCVN 9001:2015.

#### **2. Những tồn tại hạn chế, nguyên nhân: không.**

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2022**

1. Tiếp tục theo dõi, hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

2. Tiếp tục hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ các HTQLCL đã xây dựng thực hiện việc duy trì, chuyển đổi HTQLCL theo các quy định của nhà nước.

3. Kiện toàn các ban chỉ đạo, các quy định, quy chế nội bộ.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, bộ, ngành

- Kiến nghị Bộ KH&CN sớm ban hành Thông tư hướng dẫn đề án/ phương án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với UBND tỉnh: không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC Quý I năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Trân trọng./.

#### ***Nơi nhận:***

- VP UBND tỉnh (VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VBĐT);
- Sở Tư pháp (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (VBĐT);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Phước Đức**

Phụ lục  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b>	<b>Văn bản</b>	<b>13</b>	1.Kế hoạch CCHC 2022 2.Kế hoạch CCHC 2021-2025 3.Giải pháp khắc phục tồn tại 4.Nâng cao chỉ số hài lòng Papi 5.Kế hoạch kiểm soát TTHC 6.Khắc phục tồn tại qua kết quả kiểm tra CCHC 7.Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2022 8.Kế hoạch kiểm tra xử lý VBQPPL 9.Kế hoạch rà soát VBQPPL 10.Kế hoạch tuyên truyền phổ biến GDPL 11.Kế hoạch tuyên truyền CCHC 2022 12. kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp

				luật 13. Kế hoạch duy trì, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 của Sở KHCN
<b>1.2.</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>	<b>%</b>	<b>22,22%</b>	
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
<b>1.3.</b>	<b>Kiểm tra công tác CCHC</b>			Sẽ triển khai trong Quý III
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra			
	- Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	- Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
<b>1.5.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (cơ quan đơn vị báo cáo thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao)</b>			
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	3	Đang tham mưu thực hiện
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		

<b>1.6.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	<b>Không = 0 Có = 1</b>	<b>1</b>	
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	38	
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
<b>2.1.</b>	<b>Số VBQPPL đã tham mưu ban hành</b>	<b>Văn bản</b>	<b>0</b>	
2.1.1	- Số VBQPPL đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành	Văn bản	2	Đang trong quá trình tham mưu, đã có tờ trình gửi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh
2.1.1	- Số VBQPPL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành	Văn bản	0	
<b>2.2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>	<b>Văn bản</b>	<b>08</b>	
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	08	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	50%	- Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh, công bố 01 văn bản hết hiệu lực (QĐ: 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018); - 01 Văn bản hết hiệu lực 01 phần, đang trong quá trình xử lý (QĐ: 07/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018)

	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>2.3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>		<b>08</b>	
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	08	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	50%	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	01	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
<b>3.1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
3.1.1	- Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0 TTHC	
3.1.2	- Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0 TTHC	
3.1.3	- Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	04 TTHC	
3.1.4	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục	56 TTHC	
	- Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	56 TTHC	
	- Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	0 TTHC	
	- Số TTHC cấp xã	Thủ tục	0 TTHC	
<b>3.2</b>	<b>Thống kê quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết TTHC</b>			
3.2.1	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh			
	- Số quyết định phê duyệt QTNB	Quyết định	0	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	Quy trình	0	
3.2.2	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh			
	- Số quyết định phê duyệt QTNB	Quyết định	0	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	Quy trình	0	

<b>3.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
3.3.1.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục	55/56 TTHC	
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0 TTHC	
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	02 TTHC	
3.3.2.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0 TTHC	
<b>3.4</b>	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</b>			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Trong đó:	%	100%	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	41	
	- Số hồ sơ trả TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	38	
	- Số hồ sơ trả TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	38	
<b>3.5</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:</b>	%	0%	
	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>			
<b>4.1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn bộ máy</b>			
4.1.5	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.	đơn vị		
	- Số ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	đơn vị	2	
	- Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0	
<b>4.2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			

	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	33	
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	33	
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>4.3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
	- Tổng số người làm việc được giao (năm 2021)	Người	12	
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	8	01 viên chức lãnh đạo, quản lý đã được điều động và bổ nhiệm sang Trung tâm Kỹ thuật TĐC từ tháng 02/2022
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
<b>5.1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
	- Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	Đang đợi hướng dẫn để tiến hành xây dựng đề án/phương án vị trí việc làm
	- Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2	
<b>5.2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
5.2.1.	Tuyển dụng công chức			
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	



	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức			
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
<b>5.3.</b>	<b>Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lũy kế từ đầu năm)</b>			
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
<b>5.4.</b>	<b>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)</b>			
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
<b>6.1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%		
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	20.000	
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
<b>6.2.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại tỉnh (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
6.2.1	Tổng số ĐVSNCL tại tỉnh	đơn vị	2	

6.2.2	Số ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư	đơn vị	0	
6.2.3	Số ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên	đơn vị	1	
6.2.4	Số ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	đơn vị	1	
	- ĐVSNCL tự đảm bảo từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	đơn vị	0	
	- ĐVSNCL tự đảm bảo từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	đơn vị	0	
	- ĐVSNCL tự đảm bảo từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	đơn vị	1	
6.2.5	Số ĐVSNCL do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	đơn vị	0	
6.2.6	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần	đơn vị	0	
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>			
<b>7.5</b>	<b>Hệ thống quản lý và điều hành văn bản (E-Office)</b>			
7.5.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số	18	
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1	1	
7.5.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của tỉnh ( <i>chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ). Trong đó:			
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của sở, ngành cấp tỉnh	86%	368 VBĐT/429 VBĐ	
<b>7.7.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
7.7.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	18%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	10 TTHC	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	10 TTHC	

	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	8 TTHC	
7.7.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	16%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	9 TTHC	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	9 TTHC	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0 TTHC	
7.7.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ)	%	100%	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	35	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	35	
7.7.5	Tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	%	16%	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...)	Thủ tục		
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	9 TTHC	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	Thủ tục	0	
7.7.6	Tỷ lệ TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	%	100%	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...)	Thủ tục	18	
	- Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	Thủ tục	10	
<b>7.8.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)</b>			
7.8.1	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục	55 TTHC	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	55 TTHC	
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	55 TTHC	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	55 TTHC	

7.8.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	

---